

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 490/2025/DS-PT

Ngày: 20-8-2025

“Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Thẩm phán:

- Bà Phạm Thị Thanh Giang;
- Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11), tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 402/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Thi Thị Thu H, sinh năm 1991; HKTT: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Nay là xã K, tỉnh Đồng Nai). Cư trú tại: ấp T, xã T, huyện T (N là xã T), tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T (Nay là Chi nhánh Văn phòng Đ).

Địa chỉ: số I đường N, khu phố G, thị trấn T, huyện T (Nay là xã T), tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đình K – Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-10-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thi Thị Thu H, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Cao Bảo C trình bày:

Vào ngày 07-9-2023 chị H có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DK187352 có số vào sổ: CS09195 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 02-02-2023, với chủ sử dụng đất là anh Võ Đ. Nguồn gốc thửa đất nêu trên do anh Võ Đ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Bùi Thị P và được xác định nghĩa vụ tài chính là: “Đất nông nghiệp tại nông thôn trong khu dân cư/Thanh Tây Kv3”. Ngày 31-3-2023 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh T đã có Công văn số 38/VPĐKĐĐT về việc điều chỉnh thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai gửi đến Chi cục thuế khu vực T3; phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai số 429/PCTTĐC và được xác định lại là: Đất nông nghiệp tại nông thôn trong khu dân cư/Thanh Tây KV3; xã T lâu năm ngoài khu dân cư. Nhưng khi anh Võ Đ nộp hồ sơ yêu cầu tách thửa thì không được đồng ý và Văn phòng Đ chi nhánh T trả lời là đất ngoài khu dân cư.

Ngày 18-9-2023 chị H nhận được Thông báo số LTB2370903-TK0021554/TB-CCT và Thông báo số LTB2370903-TK0021553/TB-CCT của Chi cục thuế khu vực T3 về việc xác định nghĩa vụ tài chính phải thực hiện đối với quyền sử dụng đất nêu trên được xác định là: “Đất nông nghiệp tại nông thôn trong khu dân cư/Thanh Tây Kv3”. Ngày 22-9-2023 chị H nộp tiền thuế vào ngân sách Nhà nước đối với nghĩa vụ thuế nêu trên căn cứ theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 5742372 với số tiền là 1.773.760 đồng và Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số 5742320 với số tiền là 443.440 đồng. Tại Bản án số 27/2023/HC-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có đề cập đến việc khu vực đất là ngoài khu dân cư theo ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T. Đến nay chị H cũng không biết được phần đất nêu trên nằm trong hay ngoài khu dân cư.

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh huyện T hoàn toàn biết rõ việc xác định khu vực vị trí sai sẽ dẫn đến có sai sót trong việc thu thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ, dẫn đến chênh lệch số tiền thu thuế nhưng không ra thông báo cho chị H nhận lại tiền chênh lệch. Khi chị H khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Tân Biên thụ lý án số 118/2024/TLST-DS ngày 03-5-2024, sau đó ngày 20-9-2024 Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh huyện T ra Thông báo số 270/TB-VPĐKĐĐ-CNTB đề nghị chị H liên hệ Chi cục thuế T3 để lấy lại tiền. Sau nhiều lần đi lại thưa kiện và tham gia các phiên tố tụng từ Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến nay Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T - Chi nhánh huyện T đã ban hành Công văn số 87/CV-VPĐKĐĐ-CNTB ngày 18-9-2024 nhìn nhận việc: “Qua kiểm tra đối chiếu hồ sơ phát hiện việc xác định khu vực vị trí trên Phiếu chuyển thông tin số 1289/PCTTĐC là có sai sót” và Thông báo số 270/TB-VPĐKĐĐ-

CNTB đề nghị chị H liên hệ Chi cục thuế T3 để nhận lại tiền chênh lệch sau khi xác định lại nghĩa vụ tài chính. Việc sai sót nêu trên gây ảnh hưởng trực tiếp đến công việc, thu nhập, tổn thất về tinh thần của chị H, do chị H - người mẹ đang nuôi con nhỏ trong khoảng thời gian qua.

Do đó, chị H yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh T – Chi nhánh huyện T bồi thường tiền xe đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh 02 lần là 1.400.000 đồng và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 lần mức lương cơ sở theo quy định pháp luật: 2.340.000 đồng/tháng x 50 lần. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 118.400.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 25-3-2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn - ông Nguyễn Đình K trình bày:

Ngày 07-9-2023, Văn phòng Đ - Chi nhánh T4 được hồ sơ của anh Võ Đ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Thi Thị Thu H đối với thửa đất số 293, tờ bản đồ 35, diện tích 1008.6 m² (đất ở tại nông thôn: 100.0 m², đất trồng cây lâu năm: 908.6 m²); đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình xử lý hồ sơ chuyển nhượng, Văn phòng Đ - Chi nhánh T có Phiếu chuyển thông tin thuế số 1289/PCTTĐC, ngày 12-9-2023. Theo đó, xác định thửa đất số 293, tờ bản đồ 35 thuộc khu vực I, vị trí 2, đất nông nghiệp trong khu dân cư. Trên cơ sở phiếu chuyển thông tin thuế, Chi cục thuế khu vực T3 - T ra 02 thông báo nộp tiền cùng ngày 18-9-2023, gồm:

Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ số LTB2370903-TK0021553/TB-CCT, chị H phải nộp số tiền 443.440 đồng. Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, ngày 22-9-2023 thể hiện người nộp thuế Thi Thị Thu H đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân số LTB2370903-TK0021554/TB-CCT, anh Võ Đ phải nộp số tiền 1.773.760 đồng. Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước, ngày 22-9-2023 thể hiện anh Võ Đ đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, chị H nhận giấy chứng nhận QSDĐ của anh Võ Đ (đã chỉnh lý trang 4 chuyển nhượng). Sau đó, chị Hồng T cho hết diện tích của thửa 293 cho bà Trương Thị C1, sinh năm 1958, tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước theo hợp đồng công chứng ngày 20-10-2023 tại Văn phòng C3. Ngày 18-3-2024, thửa đất số 293, tờ bản đồ 35, diện tích 1008.6m² của bà C1 được chỉnh lý tách thành 06 thửa để tặng cho 05 thửa, còn lại 01 thửa, gồm: Thửa đất số 372, diện tích 119.1m², diện tích còn lại của bà C1 (ngày 16-5-2024 được chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Thanh T1, giấy chứng nhận số CN12929, do Văn phòng Đ - Chi nhánh T cấp ngày 21-5-2024). Thửa đất số 373, diện tích 178.4m², tặng cho chị Thi Thị Thu H, giấy chứng nhận số VP12467, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 27-3-2024. Sau đó, chị H chuyển nhượng cho ông Tô Văn T2, bà Dương Thị Kim C2, giấy chứng nhận số CN12804, do Văn phòng Đ - Chi nhánh T cấp ngày 07-5-2024. Thửa đất số 374, diện tích 178.2m², tặng cho bà Thi Thị Thu N, giấy

chứng nhận số VP12465, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 27-3-2024. Sau đó, bà N chuyển nhượng cho ông Tô Văn T2, bà Dương Thị Kim C2, giấy chứng nhận số CN12809, do Văn phòng Đ - Chi nhánh T cấp ngày 08-5-2024. Thửa đất số 375, diện tích 177.9m², tặng cho ông Thi Văn Q, giấy chứng nhận số VP12466, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 27-3-2024. Sau đó, ông Q chuyển nhượng cho ông Tô Văn T2, bà Dương Thị Kim C2, giấy chứng nhận số CN12807, do Văn phòng Đ - Chi nhánh T cấp ngày 07-5-2024. Thửa đất số 376, diện tích 177.6m², tặng cho bà Thi Thị Thu H1, giấy chứng nhận số VP12464, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 27-3-2024. Sau đó, bà H1 chuyển nhượng cho ông Tô Văn T2, bà Dương Thị Kim C2, giấy chứng nhận số CN12811, do Văn phòng Đ - Chi nhánh T cấp ngày 07-5-2024. Thửa đất số 377, diện tích 177.4m², tặng cho bà Thi Thị Thu H2, giấy chứng nhận số VP12468, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 27-3-2024.

Theo đơn khởi kiện ngày 02-10-2024 của chị H, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Văn phòng Đ - Chi nhánh T bồi thường về công sức đi thưa kiện, bồi thường bù đắp tổn thất sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền 118.400.000 đồng, gồm 50 lần mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng và 1.400.000 đồng tiền thuê xe đi lại thưa kiện là hoàn toàn không có cơ sở pháp lý để chấp nhận, vì ngày 20-9-2024 Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh T có Thông báo số 270/TB-VPĐKĐĐ-CNTB với nội dung việc xác định khu vực, vị trí đất trên Phiếu chuyển thông tin số 1289/PCTTĐĐ ngày 12-9-2023 là có sai sót nên ngày 16-9-2024 đã có Phiếu chuyển số 1489/PCTTĐĐ chuyển sang Chi cục thuế khu vực T - T để xác định lại nghĩa vụ tài chính về đất đai cho chị H. Đồng thời, Văn phòng đăng ký chi nhánh huyện T đề nghị chị H liên hệ Chi cục thuế để nhận lại số tiền chênh lệch 442.200 đồng. Vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Biên đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 76/2024/QĐST-DS, ngày 26-9-2024. Sau đó, chị H kháng cáo, ngày 18-11-2024 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 15/2024/QĐ-PT, giữ nguyên Quyết định số 76/2024/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên. Chị H trình bày nhiều lần đi lại thưa kiện từ Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh, đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, thực tế vụ việc chỉ được giải quyết tại Tòa án nhân dân tỉnh, không có căn cứ cho việc xét xử tại Tòa án cấp cao. Do đó, yêu cầu bồi thường 1.400.000 đồng tiền thuê xe đi lại thưa kiện là không có cơ sở.

Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của anh Võ Đ, chị Hồng tặng cho hết diện tích của thửa 293 cho bà Trương Thị C1. Tiếp theo, bà C1 tách thửa 293 thành 06 thửa, trong đó có thửa đất số 373, diện tích 178.4m², tặng cho chị H. Sau đó, chị H chuyển nhượng cho ông Tô Văn T2, bà Dương Thị Kim C2. Chị H vẫn sinh hoạt bình thường, nhận chuyển nhượng đất, tặng cho đất, nhận tặng cho đất, chuyển nhượng đất, không có thiệt hại thực tế về thu nhập, công việc hay tổn thất tinh thần chứng minh được.

Về số tiền chênh lệch tiền thuế, lệ phí trước bạ: Phiếu chuyển thông tin thuế số 1289/PCTTĐC, ngày 12-9-2023, đất thuộc khu vực III, vị trí 2, đất nông nghiệp trong khu dân cư. Chị H nộp lệ phí trước bạ 0.5%, số tiền 443.440 đồng, anh Đ nộp thuế thu nhập cá nhân 2%, số tiền 1.773.760 đồng. Phiếu chuyển thông tin thuế số 1489/PCTTĐC, ngày 16-9-2024, đất thuộc khu vực III, vị trí 2, đất nông nghiệp ngoài khu dân cư. Chị H nộp lệ phí trước bạ 0.5%, số tiền 355.000 đồng, anh Đ nộp thuế thu nhập cá nhân 2.0%, số tiền 1.420.000 đồng. Phiếu chuyển thuế lần 2 so với lần 1, chị H chênh số tiền 88.440 đồng (*số tiền không lớn, không có gì để ảnh hưởng trực tiếp đến công việc, thu nhập, tổn thất tinh thần*). Văn phòng Đ - Chi nhánh T cũng đã có thông báo đề nghị chị H liên hệ Chi Cục thuế khu vực T - T để nhận số tiền chênh lệch. Việc sai sót trong phiếu chuyển thông tin thuế là lỗi kỹ thuật nghiệp vụ hành chính trong quá trình cập nhật vị trí đất, không xuất phát từ hành vi cố ý hoặc cẩu thả nghiêm trọng. Văn phòng Đ - Chi nhánh T đã chủ động khắc phục, hướng dẫn nhận lại phần tiền chênh lệch, không gây ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất hoặc các quyền lợi hợp pháp khác của chị H. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, tổn thất tinh thần chỉ được bồi thường khi thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân. Với số tiền chênh lệch lệ phí trước bạ không nhiều, chị H đã nộp dư 88.440 đồng, không ảnh hưởng đến những quyền nhân thân, không có cơ sở để yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

Do đó, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thi Thị Thu H.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 50/2025/DS-ST ngày 28-5-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11), tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thi Thị Thu H đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10-6-2025, chị Thi Thị Thu H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Thi Thị Thu H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét kháng cáo của đương sự Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Xét kháng cáo của chị Thi Thị Thu H yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị H cho rằng Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T đã xác định sai về khu vực, vị trí đất, đối với phần đất chị nhận chuyển nhượng của anh Võ Đ nên chị H đã phải nộp thuế trước bạ thừa số tiền 88.440 đồng và tiền thuế thu nhập cá nhân của anh Võ Đ, tổng cộng nộp thừa là 442.200 đồng. Từ việc sai sót này đã gây thiệt hại cho chị H nên chị H yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T bồi thường tiền xe đi lại số tiền là 1.400.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 50 lần mức lương cơ sở (2.340.000 đồng/tháng x 50 lần). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 118.400.000 đồng, nhưng chị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh có thiệt hại thực tế và yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần này không thuộc trường hợp khi bị xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm... Đồng thời ngày 07-9-2023 chị H nhận chuyển nhượng đất thừa 293 của ông Võ Đ và đến ngày 20-10-2023 chị H đã chuyển quyền sử dụng hết diện tích đất này cho bà Trương Thị C1; đến ngày 20-9-2024 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T xác định số tiền chị H đã nộp thuế trước bạ chưa đúng và ban hành Công văn số 270/TB-VPĐKĐĐ-CNTB ngày 20-9-2024, yêu cầu chị H đến cơ quan thuế nhận lại tiền thuế nộp thừa 88.440 đồng và sai sót này cũng chưa gây thiệt hại cụ thể nào đến việc sử dụng đất của chị H. Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thi Thị Thu H là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Thi Thị Thu H; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên chị Thi Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Thi Thị Thu H;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 50/2025/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11), tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 584, Điều 589, Điều 590 và Điều 592 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Thi Thị Thu H đối với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T – Chi nhánh huyện T về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thi Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0005241 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Thi Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002362 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 11, tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Dương sự;
- Lưu tập QĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn